TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tòng Văn Tọt**
Bà **Lưu Thị Nguyên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị X;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; ĐKTT: Bản Y, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản Y, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Cà Văn S, sinh năm 1956; Con bà: Lò Thị T, sinh năm 1959; Bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng bị cáo là Lò Văn Đ (đã chết); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

*** Người bào chữa cho bị cáo**: Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Cà Thị X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/4/2019, tổ công tác Công an Đồn Búng Lao làm nhiệm vụ tại Bản Y, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà Cà Thị X có biểu hiện hoạt động tội phạm về ma túy, tổ công tác vào nhà X để xác minh, khi tổ công tác vận động nếu có ma túy thì giao nộp, X đã tự nguyện lấy 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 22 gói heroine trong túi quần áo cũ treo ở bếp nhà X ra giao nộp cho tổ công tác.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng, Cà Thị X khai nhận số heroine mà tổ công tác Công an đồn Búng Lao thu giữ là của X nhặt được của Lường Văn H1, sinh năm 1985, trú tại bản H, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, người sống chung như vợ chồng với X, vào ngày 17/4/2019, H1 có biểu hiện tâm thần, la hét, chửi bới, đập phá đồ đạc và ném 03 cục heroine ra sàn bếp nhà X, X nhìn thấy đã nhặt lên cất giấu vào túi đựng quần áo cũ treo ở bếp, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/4/2019, X lấy 03 cục herine ra dùng dao lam chia nhỏ thành 22 cục, trong đó có 12 cục to hơn, X dùng các mảnh túi nilon màu xanh gói lại và định bán với giá 50.000đ một gói, 10 cục nhỏ hơn X gói bằng các mảnh túi nilon màu hồng định bán với giá 20.000đ một gói. Tất cả 22 gói ma túy đó X cho vào 01 lọ nhựa màu trắng và cất giấu vào túi quần áo cũ treo ở bếp, đợi có khách mua thì bán. Nhưng X chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác Công an đồn Búng Lao và Công an xã B phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy X đang tàng trữ có khối lượng là 3,28 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 25/4/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 472/GĐ-PC09, ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 22 (hai mươi hai) mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu từ M1 đến M22 trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Thị X gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Thị X là 3,28 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 25/QĐ-VKS-MA ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Cà Thị X về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Cà Thị X từ 36 đến 40 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* **Về vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng.

*** Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 của BLHS; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống tại địa

phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo X thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Cà Thị X đã khai và công nhận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/4/2019, Tại nhà ở của mình thuộc Bản Y, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên Cà Thị X đã bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 3,28 gam heroine nhằm mục đích bán lẻ để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 25/CT-VKS-MA ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 3,28 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại điều 251 BLHS quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù, được qui định tại khoản 1 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, nhằm bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến năm 2001 kết hôn với Lò Văn Đ (chết năm 2010) và có 02 người con chung. Từ năm 2015 bị cáo sống chung như vợ

chồng với Lường Văn H1, sinh năm 1985, trú tại bản H, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bản thân bị cáo là người mẹ, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn để nuôi dạy con, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác Công an Đồn búng Lao và Công an xã B vào kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 3,28 gam heroine cho tổ công tác *(Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS "Đầu thú")*. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 52 BLHS.

Bị cáo X với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

-Đối với Lường Văn H1, người mà bị cáo khai đã ném số heroine sàn nhà bếp nhà bị cáo vào ngày 17/4/2019, sau đó bị cáo nhặt lên và cất giấu với mục đích để bán lẻ. Qua điều tra H1 là người sống chung với bị cáo như vợ chồng, bản thân H1 bị bệnh tâm thần phân liệt đã được Bệnh viện tâm thần tỉnh Điện Biên điều trị. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai H1 nhưng H1 không trả lời và làm việc với cơ quan điều tra được. Để đảm bảo thời gian giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 2,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng.

*** Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Cà Thị X 30 *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 25/4/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 2,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 23/7/2019).*

3. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương